

MỤC TIÊU

- Cung cố kiến thức về lịch sử thế giới từ 1917 - 2000 và lịch sử Việt Nam từ đầu thế kỉ XX - 1965.
- Rèn luyện các kĩ năng giải thích, phân tích, đánh giá, liên hệ các sự kiện, vấn đề lịch sử thông qua luyện tập các dạng câu hỏi từ cơ bản đến nâng cao.

Tổng số câu	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
40 câu	27	5	6	2

Câu 1: Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919-1929), thực dân Pháp tập trung đầu tư vào

- A.** ngành chế tạo máy.
B. công nghiệp luyện kim.
C. đồn điền cao su.
D. công nghiệp hóa chất.

Câu 2: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng tình hình Việt Nam sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương?

- A.** Đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền Nam, Bắc.
- B.** Miền Bắc chưa được giải phóng.
- C.** Miền Nam đã được giải phóng.
- D.** Cả nước được giải phóng và tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 3: Trong Đông - Xuân 1953-1954, bộ đội chủ lực Việt Nam mở chiến dịch tiến công quân Pháp ở

- A. Đông Khê. B. Thái Nguyên. C. Thị xã Lai Châu. D. Quảng Trị.**

Câu 4: Từ năm 1952 đến năm 1973, khoa học - kĩ thuật và công nghệ của Nhật Bản chủ yếu tập trung vào lĩnh vực

- A.** sản xuất ứng dụng dân dụng.
B. khoa học cơ bản.
C. chinh phục vũ trụ.
D. công nghiệp quốc phòng.

Câu 5: Để khắc phục khó khăn, đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp phát triển lên một bước mới, tháng 6-1950, Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa quyết định

- A.** tiến công địch ở Tây Nguyên. **B.** mở cuộc phản công ở Việt Bắc.
C. tiến công địch ở Điện Biên Phủ. **D.** mở chiến dịch Biên giới.

Câu 6: Đại hội đại biểu toàn quốc lần III của Đảng Lao động Việt Nam (9-1960) đề ra nhiệm vụ của cách mạng miền Nam là thực hiện

- A. cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- B. cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- C. cách mạng ruộng đất.
- D. cách mạng tư sản dân quyền.

Câu 7: Hội nghị Ianta (tháng 2-1945) thông qua quyết định nào sau đây?

- A. Thành lập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).
- B. Thỏa thuận về việc đóng quân tại các nước nhằm giải giáp quân đội phát xít.
- C. Thành lập Hội Quốc liên.
- D. Thành lập Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).

Câu 8: Phong trào “Đồng khởi” (1959-1960) nổ ra trong hoàn cảnh cách mạng miền Nam Việt Nam đang

- A. chuyển dần sang đấu tranh chính trị.
- B. gặp muôn vàn khó khăn và tổn thất.
- C. giữ vững và phát triển thế tiến công.
- D. thực hiện tổng tiến công và nổi dậy.

Câu 9: Phong trào Đồng khởi (1959-1960) ở miền Nam Việt Nam thắng lợi dẫn đến sự ra đời của

- A. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
- B. Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
- C. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
- D. Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam.

Câu 10: Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản của Việt Nam đầu năm 1930 quyết định thành lập một đảng duy nhất lấy tên là

- A. Đảng Lao động Việt Nam.
- B. Đảng Cộng sản Đông Dương.
- C. Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. Đảng Dân chủ Việt Nam.

Câu 11: Quốc gia đầu tiên trên thế giới phóng thành công vệ tinh nhân tạo là

- A. Xingapo.
- B. Angiê.
- C. Liên Xô.
- D. Malaixia.

Câu 12: Sau khi Liên Xô tan rã, Liên bang Nga là

- A. “quốc gia kế tục Liên Xô”.
- B. một thành viên trong hệ thống xã hội chủ nghĩa.
- C. tên gọi khác của Liên bang Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô viết.
- D. một nước thuộc Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG).

Câu 13: Trong quá trình thực hiện chiến lược kinh tế hướng ngoại (trong những năm 60-70 của thế kỉ XX), nhóm 5 nước sáng lập ASEAN đều

- A. trở thành những “con rồng” kinh tế châu Á.
- B. dẫn đầu thế giới về sản xuất lúa gạo.

C. có mậu dịch đối ngoại tăng trưởng nhanh.

D. trở thành các nước công nghiệp mới.

Câu 14: Một trong những mục tiêu quan trọng của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là

A. thành lập liên minh phòng thủ về quân sự và chính trị.

B. xây dựng khối liên minh về kinh tế, quân sự.

C. xóa bỏ tình trạng nghèo nàn, lạc hậu trong khu vực.

D. tăng cường hợp tác phát triển kinh tế và văn hóa.

Câu 15: Chiến thắng Việt Bắc thu - đông năm 1947 của quân dân Việt Nam đã

A. bảo vệ an toàn cơ quan đầu não kháng chiến.

B. làm thất bại kế hoạch Rove của Pháp.

C. làm thất bại kế hoạch Đà Lạt đơ Tátxinhi của Pháp.

D. làm thất bại kế hoạch Nava của Pháp.

Câu 16: Ở Việt Nam, cuối năm 1928, các thành viên của tổ chức nào sau đây thực hiện chủ trương “vô sản hóa”?

A. Việt Nam Quốc dân đảng.

B. Tân Việt Cách mạng đảng.

C. Đảng Lập hiến.

D. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Câu 17: Năm 1925, tiểu tư sản Việt Nam tổ chức hoạt động nào sau đây?

A. Thành lập Đảng Lập hiến.

B. Chống độc quyền thương cảng Sài Gòn.

C. “Chấn hưng nội hóa”.

D. Đòi trả tự do cho Phan Bội Châu.

Câu 18: Trong phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945, nhân dân Việt Nam đã xây dựng

A. Mặt trận Việt Minh. B. kinh nhà nước. C. nền kinh tế tập thể. D. nông thôn mới.

Câu 19: Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 7-1936 xác định nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của cách mạng là

A. lật đổ ách thống trị của đế quốc Pháp và tay sai, giành độc lập dân tộc.

B. chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh.

C. đánh đổ chủ nghĩa đế quốc Pháp và tay sai, đánh đổ chế độ phong kiến.

D. đánh đuổi đế quốc Pháp và Nhật, giành chính quyền về tay nhân dân.

Câu 20: Liên minh quân sự lớn nhất của các nước tư bản phương Tây do Mỹ cầm đầu nhằm chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu trong thời kì Chiến tranh lạnh là

A. Khối hiệp ước quân sự Ôxtrâyliya - Niu Dilân - Mỹ (ANZUS).

B. Tổ chức Hiệp ước Đông Nam Á (SEATO).

C. Tổ chức Hiệp ước Vácsava.

D. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).

Câu 21: Nội dung nào sau đây không phải nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc?

- A.** Không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực đối với nhau.
- B.** Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc.
- C.** Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.
- D.** Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.

Câu 22: Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng nguyên nhân thất bại của cuộc khởi nghĩa Yên Bái (2-1930)?

- A.** Việt Nam Quốc dân đảng còn non kém và thiếu kinh nghiệm trong lãnh đạo.
- B.** Cuộc khởi nghĩa nổ ra khi chưa có thời cơ.
- C.** Do sự chi phối của Tân Việt Cách mạng đảng.
- D.** Thực dân Pháp đang còn mạnh, đủ sức đàn áp cuộc khởi nghĩa.

Câu 23: Nội dung nào sau đây không phải xu thế phát triển của thế giới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt?

- A.** Trật tự thế giới mới dần hình thành theo xu thế đa cực.
- B.** Hòa bình thế giới được củng cố nhưng ở nhiều khu vực lại không ổn định.
- C.** Các quốc gia điều chỉnh chiến lược phát triển, tập trung phát triển kinh tế.
- D.** Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

Câu 24: Chính sách kinh tế mới (NEP) là sự chuyển đổi từ nền kinh tế do Nhà nước nắm độc quyền về mọi mặt sang nền kinh tế

- A.** kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp.
- B.** nhiều thành phần, nhưng đặt dưới sự kiểm soát của tư bản tư nhân.
- C.** do tư nhân nắm độc quyền về mọi lĩnh vực.
- D.** nhiều thành phần, nhưng vẫn đặt dưới sự kiểm soát của Nhà nước.

Câu 25: Nội dung nào sau đây là một trong những yếu tố thúc đẩy kinh tế Tây Âu phát triển nhanh từ năm 1950 đến năm 1973?

- A.** Không phải chi phí cho quốc phòng nên có điều kiện tập trung vốn cho kinh tế.
- B.** Không có sự cạnh tranh của Mỹ, Nhật Bản.
- C.** Nhà nước có vai trò lớn trong quản lý, điều tiết, thúc đẩy kinh tế.
- D.** Không chịu ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh.

Câu 26: Thời cơ “ngàn năm có một” để Nhân dân Việt Nam Tổng khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945 xuất hiện khi

- A.** Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện (15-8-1945).

- B. quân Đồng minh vào Đông Dương (9-1945).
- C. Nhật đảo chính Pháp độc chiếm Đông Dương (3-1945).
- D. Nhật nhảy vào Đông Dương (9-1940).

Câu 27: Nội dung nào sau đây là đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam ngay sau Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Có quyền lợi gắn chặt với thực dân Pháp.
- B. Tăng nhanh về số lượng và chất lượng.
- C. Đã thành lập được chính đảng của giai cấp.
- D. Xuất hiện sau giai cấp tư sản Việt Nam

Câu 28: Sự phát triển và tác động to lớn của các công ty xuyên quốc gia là một trong những biểu hiện của xu thế

- A. hợp tác đấu tranh.
- B. toàn cầu hóa.
- C. hòa hoãn tạm thời.
- D. đa phương hóa.

Câu 29: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930) và Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương (10-1930) đều xác định

- A. Đảng Cộng sản Đông Dương giữ vai trò lãnh đạo cách mạng.
- B. lực lượng cách mạng có các giai cấp công nhân và nông dân.
- C. nhiệm vụ cách mạng là xóa bỏ ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc.
- D. lực lượng của cách mạng tư sản dân quyền bao gồm toàn bộ dân tộc.

Câu 30: Trong giai đoạn 1939-1945, Đảng Cộng sản Đông Dương đã khắc phục được một trong những hạn chế của Luận cương chính trị (10-1930) qua chủ trương

- A. xác định lực lượng cách mạng là công nhân và nông dân.
- B. sử dụng phương pháp bạo lực cách mạng.
- C. tập hợp lực lượng toàn dân tộc chống đế quốc.
- D. thành lập chính phủ công nông binh.

Câu 31: Phong trào cách mạng 1930-1931 và phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam có điểm khác biệt về

- A. giai cấp lãnh đạo.
- B. hình thức đấu tranh.
- C. nhiệm vụ chiến lược.
- D. động lực chủ yếu.

Câu 32: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (đầu năm 1930) là bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam vì đã

- A. chấm dứt tình trạng chia rẽ giữa các tổ chức chính trị ở Việt Nam.
- B. mở ra thời kỳ phát triển của khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản.
- C. chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.

D. đưa giai cấp công nhân, nông dân lên nắm quyền lãnh đạo cách mạng.

Câu 33: Điểm khác nhau giữa chiến dịch Việt Bắc thu-đông năm 1947 với chiến dịch Biên giới thu-đông năm 1950 của quân dân Việt Nam là về

A. loại hình chiến dịch. **B.** lực lượng chủ yếu. **C.** địa hình tác chiến. **D.** đối tượng tác chiến.

Câu 34: Phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam

A. có sự kết hợp đấu tranh hợp pháp và bất hợp pháp.

B. diễn ra với quy mô lớn, có tính thống nhất.

C. có mục tiêu chủ yếu là đòi cơm áo và hòa bình.

D. chỉ diễn ra ở các vùng nông thôn trên cả nước.

Câu 35: Nội dung nào sau đây là bài học kinh nghiệm được rút ra từ cuộc đấu tranh chống các thế lực ngoại xâm và nội phản từ sau ngày 2-9-1945 đến trước ngày 19-12-1946 ở Việt Nam?

A. Tranh thủ sự giúp đỡ về mọi mặt của các nước xã hội chủ nghĩa.

B. Biết nhân nhượng đúng lúc, nhân nhượng có giới hạn, nhân nhượng có nguyên tắc.

C. Xây dựng mặt trận thống nhất của ba nước Đông Dương.

D. Thực hiện triệt để nguyên tắc không thỏa hiệp với mọi kẻ thù.

Câu 36: Trong công cuộc xây dựng hậu phương kháng chiến những năm 1951-1953, sự kiện nào sau đây mang lại lợi ích trực tiếp và cụ thể cho giai cấp nông dân Việt Nam?

A. Ban hành chính sách về thuế công thương.

B. Ban hành chính sách về thuế xuất, nhập khẩu hàng hóa.

C. Thành lập Ngân hàng Quốc gia Việt Nam, phát hành đồng giấy bạc mới.

D. Chính phủ mở cuộc vận động lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm.

Câu 37: Một trong những điểm tương đồng giữa Cách mạng tháng Tám năm 1945 với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) ở Việt Nam là

A. góp phần giải trừ chủ nghĩa thực dân trên thế giới.

B. lực lượng vũ trang giữ vai trò quyết định thắng lợi.

C. nhận được viện trợ từ phe xã hội chủ nghĩa.

D. kết hợp đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao.

Câu 38: Công lao to lớn đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc đối với lịch sử dân tộc là

A. thống nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

B. chuẩn bị về tư tưởng chính trị cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

C. chuẩn bị điều kiện về tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

D. khẳng định con đường cứu nước mới theo khuynh hướng cách mạng vô sản.

Câu 39: Một trong những biểu hiện về vai trò quyết định nhất của hậu phương trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) ở Việt Nam là

- A. bước đầu xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.
- B. giành thắng lợi trong trận quyết chiến chiến lược, kết thúc chiến tranh.
- C. trực tiếp đánh thắng các kế hoạch chiến tranh của Pháp.
- D. bảo vệ vững chắc căn cứ địa cách mạng cả nước.

Câu 40: Thực tiễn phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam nửa sau thế kỉ XIX là một trong những cơ sở để nhiều sĩ phu đầu thế kỉ XX

- A. nhận thức được mối quan hệ giữa dân trí với dân tộc và dân chủ.
- B. xác định được lực lượng cứu nước bao gồm toàn thể dân tộc.
- C. xác định được cần phải thành lập khối liên minh công nông.
- D. nhận thức được phải giải quyết hài hòa vấn đề dân tộc và dân chủ.

-----HẾT-----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

ĐÁP ÁN

1.C	2. A	3:C	4: A	5-D	6- B	7. B,A	8. B,C	9. A	10. C
11. C	12. A	13. C	14. D	15. A	16. D	17. D	18. A	19. B	20. D
21. A	22. C	23. D	24. D	25. C	26. A	27. B	28. B	29. C	30. C
31. B	32. C	33. A	34. B	35. B	36. D	37. A	38. D	39. C	40. D

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu 1 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 76 – 77.

Cách giải: Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919-1929), thực dân Pháp tập trung đầu tư vào đồn điền cao su.

Chọn C.

Câu 2 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 157 - 158.

Cách giải: Đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền Nam, Bắc là nội dung phản ánh đúng tình hình Việt Nam sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương.

Chọn A.

Câu 3 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 147.

Cách giải: Trong Đông - Xuân 1953-1954, bộ đội chủ lực Việt Nam mở chiến dịch tiến công quân Pháp ở thị xã Lai Châu.

Chọn C.

Câu 4 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 54.

Cách giải: Từ năm 1952 đến năm 1973, khoa học - kĩ thuật và công nghệ của Nhật Bản chủ yếu tập trung vào lĩnh vực sản xuất ứng dụng dân dụng.

Chọn A.

Câu 5 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 136.

Cách giải: Để khắc phục khó khăn, đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp phát triển lên một bước mới, tháng 6 1950, Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa quyết định mở chiến dịch Biên giới.

Chọn D.

Câu 6 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 165.

Cách giải: Đại hội đại biểu toàn quốc lần III của Đảng Lao động Việt Nam (9-1960) đề ra nhiệm vụ của cách mạng miền Nam là thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Chọn B.

Câu 7 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 5.

Cách giải: Hội nghị Ianta (tháng 2-1945) thông qua quyết định về thỏa thuận về việc đóng quân tại các nước nhằm giải giáp quân đội phát xít.

Chọn B.

Câu 8 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 163 - 164.

Cách giải: Phong trào “Đồng khởi? (1959-1960) nổ ra trong hoàn cảnh cách mạng miền Nam Việt Nam đang gặp muôn vàn khó khăn và tổn thất.

Chọn B.

Câu 9 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 164.

Cách giải: Phong trào Đồng khởi (1959-1960) ở miền Nam Việt Nam thắng lợi dẫn đến sự ra đời của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

Chọn A.

Câu 10 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 88.

Cách giải: Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản của Việt Nam đầu năm 1930 quyết định thành lập một đảng duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam.

Chọn C.

Câu 11 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 11.

Cách giải: Quốc gia đầu tiên trên thế giới phóng thành công vệ tinh nhân tạo là Liên Xô.

Chọn C.

Câu 12 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 17.

Cách giải: Sau khi Liên Xô tan rã, Liên bang Nga là “quốc gia kế tục Liên Xô”.

Chọn A.

Câu 13 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 29.

Cách giải: Trong quá trình thực hiện chiến lược kinh tế hướng ngoại (trong những năm 60-70 của thế kỉ XX), nhóm 5 nước sáng lập ASEAN đều có mặt dịch đối ngoại tăng trưởng nhanh.

Chọn C.

Câu 14 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 31.

Cách giải: Một trong những mục tiêu quan trọng của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là tăng cường hợp tác phát triển kinh tế và văn hóa.

Chọn D.

Câu 15 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 134.

Cách giải: Chiến thắng Việt Bắc thu - đông năm 1947 của quân dân Việt Nam đã bảo vệ an toàn cơ quan đầu não kháng chiến.

Chọn A.

Câu 16 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 84.

Cách giải: Ở Việt Nam, cuối năm 1928, các thành viên của tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên thực hiện chủ trương “vô sản hóa”.

Chọn D.

Câu 17 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 80.

Cách giải: Năm 1925, tiểu tư sản Việt Nam tổ chức hoạt động đòi trả tự do cho Phan Bội Châu.

Chọn D.

Câu 18 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 109.

Cách giải: Trong phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945, nhân dân Việt Nam đã xây dựng Mặt trận Việt Minh.

Chọn A.

Câu 19 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 100.

Cách giải: Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 7-1936 xác định nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của cách mạng là chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh.

Chọn B.

Câu 20 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 59.

Cách giải: Liên minh quân sự lớn nhất của các nước tư bản phương Tây do Mỹ cầm đầu nhằm chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu trong thời kì Chiến tranh lạnh là tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).

Chọn D.

Câu 21 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 7.

Cách giải:

- Nội dung các phương án B, C, D là nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc.
- Nội dung của phương án A là nguyên tắc hoạt động của ASEAN.

Chọn A.

Câu 22 (TH):

Phương pháp: Suy luận, loại trừ phương án.

Cách giải:

A, B, D loại vì nội dung của các phương án này là nguyên nhân thất bại của cuộc khởi nghĩa Yên Bái (2/1930).

C chọn vì sự thất bại của khởi nghĩa Yên Bái không phải do sự chi phối của Tân Việt Cách mạng đảng.

Chọn C.

Câu 23 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 64, 73 - 74.

Cách giải:

- Nội dung các phương án A, B, C là xu thế phát triển của thế giới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt.

- Nội dung phương án D là đặc điểm của cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật hiện đại.

Chọn D.

Câu 24 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 54.

Cách giải: Chính sách kinh tế mới (NEP) là sự chuyển đổi từ nền kinh tế do Nhà nước nắm độc quyền về mọi mặt sang nền kinh tế nhiều thành phần, nhưng vẫn đặt dưới sự kiểm soát của Nhà nước.

Chọn D.

Câu 25 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 47 – 48.

Cách giải: Một trong những yếu tố thúc đẩy kinh tế Tây Âu phát triển nhanh từ năm 1950 đến năm 1973 là Nhà nước có vai trò lớn trong quản lý, điều tiết, thúc đẩy kinh tế.

Chọn C.

Câu 26 (TH):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 115, suy luận.

Cách giải:

A chọn vì thời cơ “ngàn năm có một” để Nhân dân Việt Nam Tổng khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945 xuất hiện khi Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện (15-8-1945).

=> Tức là lúc này kẻ thù của ta đã hoàn toàn suy yếu, thời cơ khách quan thuận lợi cho Tổng khởi nghĩa đã đến.

B loại vì nếu chờ đến khi quân Đồng minh kéo vào Đông Dương thì ta không thể giành được độc lập nữa.

C loại vì lúc này quân Nhật còn mạnh, thời cơ tiến hành Tổng khởi nghĩa chưa chín muồi.

D loại vì lúc này là thời kì tiền khởi nghĩa.

Chọn A.

Câu 27 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 78.

Cách giải: Tăng nhanh về số lượng và chất lượng là đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam ngay sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

Chọn B.

Chú ý khi giải:

A loại vì giai cấp công nhân Việt Nam bị thực dân Pháp, phong kiến và tư sản bóc lột nên không gắn quyền lợi với thực dân Pháp.

C loại vì đến năm 1930 khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời thì giai cấp công nhân Việt Nam mới có chính đảng vô sản của mình.

D loại vì giai cấp công nhân Việt Nam ra đời trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất còn tư sản Việt Nam ra đời trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp.

Câu 28 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 69.

Cách giải: Sự phát triển và tác động to lớn của các công ty xuyên quốc gia là một trong những biểu hiện của xu thế toàn cầu hóa.

Chọn B.

Câu 29 (VD):

Phương pháp: Dựa vào nội dung của Cương lĩnh chính trị đầu tiên (SGK Lịch sử 12, trang 88) và nội dung của Luận cương chính trị (SGK Lịch sử 12, trang 94 – 95) để so sánh.

Cách giải:

A loại vì khi thông qua Cương lĩnh chính trị đầu tiên (2/1930) thì Đảng chưa đổi tên từ Đảng Cộng sản Việt Nam sang Đảng Cộng sản Đông Dương.

B chọn vì trong Cương lĩnh và Luận cương đều xác định lực lượng cách mạng có các giai cấp là công nhân và nông dân.

C chọn vì cả Cương lĩnh và Luận cương đều xác định kẻ thù là đế quốc và phong kiến.

D loại vì tư sản mại bản, đại địa chủ phản cách mạng không phải là lực lượng cách mạng.

Chọn C.

Câu 30 (TH):

Phương pháp: Dựa vào hạn chế của Luận cương chính trị (SGK Lịch sử 12, trang 95, phần chữ nhỏ) để chọn phương án phù hợp.

Cách giải:

Một trong những hạn chế của Luận cương chính trị (10/1930) là chưa xác định đúng lực lượng cách mạng. Luận cương xác định lực lượng cách mạng là công nhân và nông dân là chưa đủ => đánh giá không đúng về khả năng cách mạng của tầng lớp tiểu tư sản, khả năng chống đế quốc và chống phong kiến ở mức độ nhất định của giai cấp tư sản dân tộc, khả năng lôi kéo một bộ phận trung, tiểu địa chủ tham gia mặt trận dân tộc thống nhất chống đế quốc và tay sai.

=> Hạn chế này được khắc phục trong giai đoạn 1939 – 1945 với việc thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất để lãnh đạo đấu tranh.

Chọn C.

Câu 31 (VD):

Phương pháp: Dựa vào nhiệm vụ chiến lược, giai cấp lãnh đạo, hình thức đấu tranh và lực lượng (động lực cách mạng của phong trào 1930 – 1931 (SGK Lịch sử 12, trang 91 – 93) và phong trào dân chủ 1936-1939 (SGK Lịch sử 12, trang 100) để so sánh.

Cách giải:

A, C, D loại vì nội dung của các phương án này là điểm giống nhau của hai phong trào.

B chọn vì hai phong trào có sự khác nhau về hình thức đấu tranh. Đối với phong trào 1930 – 1931 là đấu tranh công khai còn phong trào 1936 – 1939 là kết hợp đấu tranh công khai với bí mật, hợp pháp với bất hợp pháp.

Chọn B.

Câu 32 (TH):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 89, giải thích.

Cách giải:

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (đầu năm 1930) là bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam vì đã chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo. Từ đây, cách mạng nước ta đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất và duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam, một đảng có đường lối cách mạng

khoa học và sáng tạo, có tổ chức chặt chẽ.

Chọn C.

Câu 33 (VD):

Phương pháp: Phân tích các phương án hoặc dựa vào kiến thức về hai chiến dịch để so sánh theo từng tiêu chí tương ứng với các phương án.

Cách giải:

A chọn vì chiến dịch Việt Bắc là chiến dịch phản công lớn đầu tiên của ta còn chiến dịch Biên giới là chiến dịch tiến công lớn đầu tiên của ta.

B loại vì cả hai chiến dịch đều sử dụng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.

C loại vì cả hai chiến dịch đều có địa bàn tác chiến là vùng rừng núi.

D loại vì đối tượng tác chiến đều là thực dân Pháp.

Chọn A.

Câu 34 (TH):

Phương pháp: Dựa vào lãnh đạo, hình thức và quy mô của phong trào 1930 – 1931 (SGK Lịch sử 12, trang 91 – 93) để chọn phương án đúng.

Cách giải:

A loại vì lúc này ta đấu tranh công khai, bất hợp pháp.

B chọn vì phong trào diễn ra rộng khắp dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng Cộng sản.

C loại và phong trào diễn ra rộng khắp, có cả thành phố, ví dụ như thành phố Vinh - Nghệ An.

D loại vì nội dung này là mục tiêu của phong trào 1936 – 1939.

Chọn B.

Câu 35 (VDC):

Phương pháp: Dựa vào thực tế hoàn cảnh lịch sử nước ta giai đoạn từ sau ngày 2-9-1945 đến trước ngày 19-12-1946 (SGK Lịch sử 12, trang 121 - 129) để phân tích các phương án và rút ra bài học kinh nghiệm.

Cách giải:

A loại vì lúc này ta chưa nhận được sự giúp đỡ của các nước XHCN. Phải từ năm 1950 trở đi khi Liên Xô, Trung Quốc và các nước XHCN công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với ta thì ta mới nhận được sự giúp đỡ, viện trợ của các nước XHCN.

B chọn vì trong giai đoạn từ sau ngày 2-9-1945 đến trước ngày 19-12-1946, để tránh đối phó với nhiều kẻ thù cùng 1 lúc ta thực hiện nhân nhượng, hòa hoãn có nguyên tắc. Nguyên tắc không đổi là giữ vững độc lập, chủ quyền của dân tộc.

C loại vì ngay trong thời kì 1939 – 1945, tại Hội nghị lần thứ 8 (5/1941) thì Đảng đã quyết định thành lập ở mỗi nước 1 Mặt trận thống nhất riêng để lãnh đạo đấu tranh nên nội dung phương án C không phải là bài học được rút ra.

D loại vì trong giai đoạn từ sau ngày 2-9-1945 đến trước ngày 19-12-1946, để tránh đối phó với nhiều kẻ thù cùng 1 lúc ta thực hiện nhân nhượng, hòa hoãn có nguyên tắc.

Chọn B.

Câu 36 (NB):

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 142.

Cách giải: Trong công cuộc xây dựng hậu phương kháng chiến những năm 1951-1953, việc Chính phủ mở cuộc vận động lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm đã mang lại lợi ích trực tiếp và cụ thể cho giai cấp nông dân Việt Nam.

Chọn D.

Câu 37 (VD):

Phương pháp: Phân tích các phương án.

Cách giải:

A chọn vì Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công góp phần giải trừ chủ nghĩa phát xít (Nhật) đồng thời cũng đánh đổ sự thống trị của thực dân Pháp, kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) góp phần giải trừ chủ nghĩa thực dân cũ (Pháp).

B loại vì trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, lực lượng chính trị đóng vai trò quyết định.

C loại vì trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, Việt Nam chưa nhận được sự viện trợ từ phe xã hội chủ nghĩa.

D loại vì trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, ta không có đấu tranh ngoại giao.

Chọn A.

Câu 38 (VDC):

Phương pháp: Dựa vào bối cảnh lịch sử Việt Nam đầu thế kỉ XX và hoạt động của Nguyễn Ái Quốc để đánh giá.

Cách giải:

- Cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, Việt Nam đang trong thời kì khủng hoảng về đường lối cứu nước và giai cấp lãnh đạo đấu tranh bởi vì ngọn cờ phong kiến đã lỗi thời, lạc hậu còn con đường cứu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản đang trong quá trình thực tế kiểm nghiệm nhưng cũng dần cho thấy đây không phải là con đường cứu nước phù hợp vì chưa đáp ứng được yêu cầu của lịch sử dân tộc.

- Trong bối cảnh đó, Nguyễn Ái Quốc đang trên con đường tìm đường cứu nước cho dân tộc và Người đã tìm ra con đường phù hợp đó là con đường cách mạng vô sản. Điều này được chứng minh bởi thắng lợi đầu tiên là thắng lợi của Cách mạng XHCN tháng Mười Nga năm 1917. Người đánh giá đây là cuộc cách mạng đến nơi” khi so sánh với cách mạng Pháp và cách mạng Mỹ. Sau này, thực tế lịch sử Việt Nam chứng minh và lựa chọn con đường cứu nước mà Nguyễn Ái Quốc đã xác định năm 1920 là hoàn toàn đúng đắn. Đây là công lao đầu tiên to lớn nhất của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1919 – 1930.

Chọn D.

Câu 39 (VD):

Phương pháp: Phân tích các phương án.

Cách giải:

A loại vì miền Bắc bước đầu xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội là từ sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954.

B loại và kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp là 1 giải pháp ngoại giao với việc ký kết Hiệp định Giơnevơ.

D loại vì có cả căn cứ địa ở miền Nam và việc bảo vệ vững chắc căn cứ địa cách mạng cả nước không thể hiện vai trò quyết định nhất của hậu phương trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954).

Chọn C.

Câu 40 (VD):

Phương pháp: Dựa vào phong trào yêu nước Việt Nam cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX (thông qua phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân ta giai đoạn 1858 – 1884, phong trào Cần vương, khởi nghĩa nông dân Yên Thế, hoạt động của sĩ phu yêu nước tiến bộ đầu thế kỉ XX) để phân tích các phương án.

Cách giải:

A loại vì nội dung này chưa phù hợp với phong trào đấu tranh chống Pháp nửa sau thế kỉ XIX (phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân ta giai đoạn 1858 – 1884, phong trào Cần vương, khởi nghĩa nông dân Yên Thế) hay nói cách khác là vấn đề dân trí, dân chủ chưa thể hiện ở phong trào đấu tranh giai đoạn này.

B loại vì đại địa chủ phong kiến là tay sai của thực dân Pháp, gắn quyền lợi với quyền lợi của thực dân Pháp nên trở thành đối tượng của cách mạng.

C loại vì lúc này chưa có liên minh công nông, phải đến phong trào 1930 – 1931 mới bước đầu hình thành liên minh công - nông.

D chọn vì thực tiễn phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam nửa sau thế kỉ XIX là một trong những cơ sở để nhiều sĩ phu đầu thế kỉ XX nhận thức được là cần phải giải quyết hài hòa vấn đề dân tộc và dân chủ. Trong đó, vấn đề giành độc lập dân tộc là cấp thiết nhất nhưng trong quá trình đấu tranh cũng kết hợp thêm vấn đề dân chủ khi đề ra nhiệm vụ đánh cả phong kiến.

Chọn D.